

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ - ST.

Ngày 29 - 6 - 2021.

V/v tranh chấp: “Kiện xin ly hôn,
nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - HÀ NAM.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Duy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Ngân - Là thư ký tòa án thành phố Phủ lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 2 năm 2021 về việc “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐST- HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

*** Bị đơn:** Anh Dương Văn P, sinh năm 1980.

Nơi ĐKNKTT: Thôn D, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam.

Địa chỉ: Tổ dân phố M, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam

Tại phiên tòa có mặt chị H, anh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:**

- Về hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Dương Văn P kết hôn vào ngày 25/11/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam. Kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 5 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không bắt đồng quan điểm sống nhất là trong việc làm ăn kinh tế vì vậy hay tranh cãi gay gắt dẫn đến xô sát. Anh P thường giải quyết mâu thuẫn bằng việc chửi bới, đánh đập, xúc phạm chị H. Do cuộc sống hôn nhân căng thẳng nên chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống nhưng do còn thương con và vẫn muốn nín giữ cuộc sống gia đình nên chị H

đã quay về chung sống cùng anh P. Tuy nhiên anh P không thay đổi tính cách, sống không có trách nhiệm với vợ con nên từ tháng 12/2020 chị H đã chủ động sống ly thân với anh P. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm, không liên lạc với nhau nữa. Nay chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị H và anh P có 01 con chung là cháu Dương Nhật N, sinh ngày 08 tháng 12 năm 2019 (con trai). Trong thời gian sống ly thân anh P là người chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N. Khi vợ chồng ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N, không yêu cầu anh P đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản, công nợ chung: Vợ chồng không có gì chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn anh Dương Văn P trình bày:

- Về hôn nhân: Về ngày tháng, địa điểm điều kiện kết hôn anh P công nhận chị H khai là đúng. Theo anh P sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 5 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H không biết thu vén kinh tế gia đình, tiêu sài hoang phí. Mặc dù con còn nhỏ nhưng chị H không biết cách chăm sóc con cũng như không quan tâm đến chồng và gia đình nhà chồng. Cách cư xử và sinh hoạt hàng ngày của chị H với anh P và những người trong gia đình cũng không phù hợp. Do vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Sau những lần cãi vã chị H lại tự ý bỏ về nhà bố mẹ chị H đồng thời gia đình nhà chị H cũng đã can thiệp quá sâu vào cuộc sống hôn nhân riêng tư của vợ chồng anh khiến tình cảm vợ chồng càng trở nên căng thẳng. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn anh P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn anh P đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh P và chị H có 01 con chung như chị H khai là đúng. Khi vợ chồng ly hôn anh P có nguyện vọng được nuôi dưỡng và chăm sóc con chung và không yêu cầu chị H đóng góp tiền nuôi con chung cho anh. Về con nuôi, con riêng: Vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay:

Chị H vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

Anh P cũng xác định không còn tình cảm dành cho chị H vì vợ chồng không sống chung và từ lâu đã không còn quan tâm đến nhau. Anh P cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H

Cả chị H và anh P đều giữ nguyên quan điểm là xin được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Vợ chồng không có gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án dân sự:

- Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), thư ký:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 28; 35; 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật, tuân thủ đúng thời hạn chuẩn bị xét xử, việc gửi các quyết định cho Viện Kiểm sát đúng quy định. Việc tuân theo pháp luật của HĐXX, thư ký: Tại phiên tòa HĐXX, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 28; 35; 39; 68; 144; 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 51; 54; 56; 81; 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015 của Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/NQ - QH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Dương Văn P.

Về con chung: Giao chị Vũ Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của vợ chồng là cháu Dương Nhật N, sinh ngày 08/12/2019 cho đến khi cháu Dương Nhật N đủ 18 tuổi, trưởng thành tự lập được. Anh P không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H.

Về án phí ly hôn: Chị H, anh P phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, HĐXX nhận định.

[1] Về tố tụng: Vụ án: “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung” giữa chị Vũ Thị H và anh Dương Văn P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Vũ Thị H và anh Dương Văn P là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam ngày 25 tháng 11 năm 2019 đảm bảo trình tự, thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 bảo vệ.

[3] Về hôn nhân: Mặc dù cuộc hôn nhân của chị H và anh P được xây dựng trên cơ sở tự nguyện nhưng thời gian chung sống hạnh phúc rất ngắn, sau đó cuộc sống hôn nhân luôn trong tình trạng mâu thuẫn, căng thẳng kéo dài dẫn đến cuộc

hôn nhân không có hạnh phúc. Từ tháng 12/2020 đến nay vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Việc chị H xin ly hôn và anh P đồng ý ly hôn chứng tỏ tình cảm dành cho nhau không còn. Đến nay, cả hai đều nhận không thể kéo dài tình trạng hôn nhân do mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H và anh P đều đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn, HĐXX áp dụng điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Dương Văn P.

- Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung là cháu Dương Nhật N (con trai), sinh ngày 08/12/2019, khi ly hôn cả chị H và anh P đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Tuy nhiên, đến thời điểm Tòa án xét xử cháu Dương Nhật N chưa đủ 36 tháng tuổi. Vì vậy để đảm bảo quyền và lợi ích của cháu bé, cần giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Nhật N là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản, và công nợ: Vợ chồng không có gì chung, không đề nghị tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn : Chị H, anh P phải nộp theo quy định pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 143; 144; khoản 4 Điều 147; 271; 273 và 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 51; 55; 57; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

- Căn cứ Nghị Quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án.

1/ Xử lý công nhận thuận tình hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Dương Văn P.

2/ Về con chung: Giao chị Vũ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung là cháu Dương Nhật N, sinh ngày 08/12/2019. Anh P không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H, anh P mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị H được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2015/0004730 ngày 25/2/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý. Chị H được nhận lại 150.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm chị H, anh P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7; 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự TP Phủ Lý;
- UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Duy